



**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
VÀ THƯƠNG MẠI**

ANH TRÍ TUỆ

"Tận tâm đồng hành phát triển cùng khách hàng"

MỤC LỤC

01.

Giới thiệu công ty

04

02.

Sản phẩm bạc trực chân vịt

05 - 08

03.

Sản phẩm phốt làm kín hệ trực chân vịt

09 - 12

04.

Sản phẩm cao su van bướm

13

05.

Sản phẩm Orings

14

06.

Sản phẩm từ nhựa kỹ thuật cao

15

07.

Các sản phẩm cao su kỹ thuật cao khác

16 - 17

08.

Giấy chứng nhận & bằng khen

18 - 20

09.

Khách hàng & đối tác

21 - 23

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Cao su Anh Trí Tuệ – thương hiệu đại diện
cho hơn 30 năm kinh nghiệm, đổi mới và chất lượng

Chúng tôi cung cấp các sản phẩm cao su kỹ thuật cao theo yêu cầu riêng biệt của từng khách hàng và cam kết đồng hành cùng khách hàng, không chỉ là cung cấp sản phẩm mà còn cung cấp giải pháp tối ưu hóa trong việc sử dụng sản phẩm phục vụ dự án của Quý khách hàng. Nhờ chủ động về đội ngũ thiết kế khuôn mẫu, chúng tôi có thể cung cấp các sản phẩm theo yêu cầu trong thời gian ngắn với chất lượng được kiểm tra và đảm bảo nghiêm ngặt cũng như có thể thực hiện với bất kể số lượng ít hay nhiều. Cao su Anh Trí Tuệ không ngừng nghiên cứu, cập nhật công nghệ, cải tiến chất lượng để luôn sẵn sàng phục vụ nhu cầu của khách hàng trong đa dạng các ngành công nghiệp và thích ứng với các thay đổi không ngừng của thị trường.

Chúng tôi là doanh nghiệp với quy mô hoạt động vừa và nhỏ. Chúng tôi có đội ngũ chuyên gia kỹ thuật với chuyên môn sâu rộng trong lĩnh vực chế tạo các sản phẩm cao su kỹ thuật cùng bề dày kinh nghiệm hơn 30 năm. Các sản phẩm cao su Anh Trí Tuệ là các sản phẩm kỹ thuật cao mà khách hàng của chúng tôi trước đây đều phải nhập khẩu từ các nước có ngành công nghiệp phụ trợ phát triển lâu đời như các nước Châu Âu.

Với sự am hiểu sâu sắc từ chuyên gia, chất lượng sản phẩm vượt trội, thời gian phục vụ nhanh chóng, cách thức làm việc linh động cùng sự đồng hành gắn kết với từng khách hàng, chúng tôi đã và đang mở rộng mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước. Ngoài cung cấp sản phẩm cho các đối tác trong nước, sản phẩm cao su Anh Trí Tuệ còn được xuất khẩu sang thị trường một số nước như Tây Ban Nha, Mỹ, Myanmar, Thái Lan, ... Sự hài lòng của khách hàng luôn là trọng tâm và ưu tiên hàng đầu trong mọi hoạt động của chúng tôi.

Chúng tôi tạo điều kiện để mọi nhân viên luôn có cơ hội học tập và phát triển để nâng cao trình độ chuyên môn và xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, cởi mở, hội nhập. Chúng tôi xây dựng nền tảng văn hóa tương trợ, tôn trọng, kỷ luật trong mọi cấp bậc công việc.

Chúng tôi nhận thức rõ ràng những tác động mà hoạt động sản xuất có thể tạo ra đối với môi trường và ý thức trách nhiệm phải tối thiểu hóa những tác động này trong từng bước sản xuất và vận hành, lấy phát triển bền vững làm tôn chỉ hoạt động.

Chúng tôi tự hào là một doanh nghiệp Việt Nam. 

SẢN PHẨM BẠC TRỤC CHÂN VỊT

ỨNG DỤNG



TÀU CHỞ HÀNG



TÀU HẢI QUÂN



TÀU CẢNH SÁT BIỂN



TÀU DU LỊCH



PHÀ



TÀU ĐÁNH CÁ



MÁY BƠM NƯỚC TRỤC ĐỨNG



SÀ LAN

PHÂN LOẠI

CÁC SẢN PHẨM BẠC TRỤC CHÂN VỊT

BẠC CAO SU

BẠC CAO SU VỎ KIM LOẠI

Bạc cao su vỏ đồng thau

BẠC CAO SU VỎ PHI KIM LOẠI

Bạc cao su **composite**

Bạc cao su **phenolic**

BẠC CAO SU KHÔNG VỎ

Bạc cao su **không vỏ**

Bạc cao su **không vỏ kết nối nhựa**



KÍCH THƯỚC

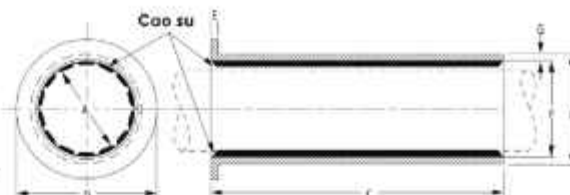
BẠC CAO SU VỎ KIM LOẠI

& PHI KIM LOẠI

(CÓ BÍCH VÀ KHÔNG CÓ BÍCH)



A - Đường kính trục
B - Đường kính ngoài
C - Chiều dài
D - Đường kính bích
E - Độ dày bích
F - Đường kính trong vỏ bạc
G - Độ dày vỏ bạc



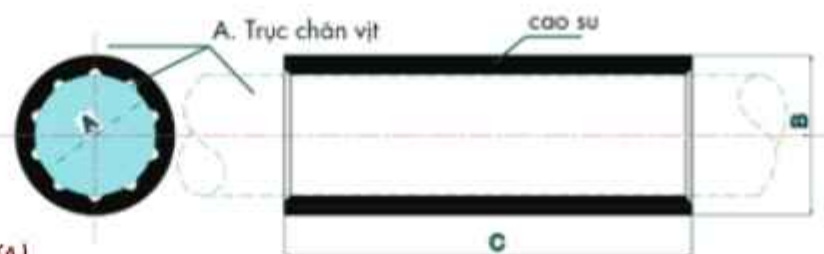
STT	ĐƯỜNG KÍNH TRỤC	KHE HỖ CHO PHÉP	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI	DUNG SAI GIA CÔNG ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI	CHIỀU DÀI	ĐƯỜNG KÍNH BÍCH	ĐỘ DÀY BÍCH	ĐỘ DÀY VỎ BẠC	KHE HỖ THAY THẾ
	A		B		C	D	E	G	
01	76.20	0.20	107.95	± 0,08	304.80	171.45	12.70	6.35	3,05
02	82.55	0.20	114.30	± 0,08	330.20	177.80	12.70	6.35	3,05
03	88.90	0.20	123.83	± 0,08	355.60	187.33	12.70	7.94	3,05
04	95.25	0.20	133.35	± 0,08	381.00	196.85	12.70	7.94	3,05
05	101.60	0.25 - 0.43	139.70	± 0,08	406.40	203.20	12.70	7.94	3,05
06	107.95	0.25 - 0.43	146.05	± 0,08	431.80	209.55	12.70	7.94	3,05
07	114.30	0.30 - 0.48	152.40	± 0,08	457.20	225.43	14.29	9.53	3,61
08	120.65	0.30 - 0.48	158.75	± 0,10	482.60	231.38	14.29	9.53	3,61
09	127.00	0.38 - 0.58	171.45	± 0,10	508.00	244.48	14.29	9.53	3,61
10	133.35	0.38 - 0.58	174.63	± 0,10	533.40	250.83	14.29	9.53	3,61
11	139.70	0.40 - 0.64	184.15	± 0,10	558.80	260.35	14.29	9.53	3,61
12	146.05	0.43 - 0.64	184.15	± 0,10	584.20	260.35	14.29	9.53	3,61
13	152.40	0.51 - 0.74	196.85	± 0,10	609.60	279.40	14.29	9.53	3,89
14	158.75	0.51 - 0.74	203.30	± 0,10	571.50	263.53	14.29	9.53	3,89
15	165.10	0.56 - 0.71	212.73	± 0,13	596.90	279.40	14.29	11.11	3,89
16	171.45	0.56 - 0.71	222.25	± 0,13	622.30	288.93	14.29	11.11	3,89
17	177.80	0.61 - 0.81	228.60	± 0,13	647.70	295.28	14.29	11.11	4,17
18	184.15	0.61 - 0.81	234.95	± 0,13	673.10	301.63	14.29	11.11	4,17
19	190.50	0.64 - 0.89	244.48	± 0,13	698.50	311.15	14.29	11.11	4,17
20	196.85	0.64 - 0.89	250.83	± 0,13	723.90	317.50	14.29	11.11	4,17
21	203.20	0.69 - 0.94	260.35	± 0,13	749.30	336.55	15.88	12.70	4,17
22	203.20	0.69 - 0.94	266.70	± 0,13	749.30	336.55	15.88	12.70	4,45
23	209.55	0.69 - 0.94	266.70	± 0,13	774.70	342.90	15.88	12.70	4,45
24	215.90	0.71 - 1.02	273.05	± 0,13	800.10	342.90	15.88	12.70	4,45
25	222.25	0.71 - 1.02	279.40	± 0,13	825.50	355.60	15.88	12.70	4,45
26	228.60	0.76 - 1.07	285.75	± 0,13	850.90	361.95	15.88	12.70	4,45
27	234.95	0.76 - 1.07	292.10	± 0,13	876.30	371.48	15.88	12.70	4,45

STT	ĐƯỜNG KÍNH TRỤC	KHE HỖ CHO PHÉP	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI	DUNG SAI GIA CÔNG ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI	CHIỀU DÀI	ĐƯỜNG KÍNH BÍCH	ĐỘ DÀY BÍCH	ĐỘ DÀY VỎ BẠC	KHE HỖ THAY THẾ
	A		B		C	D	E	G	
28	241.30	0.76 – 1.07	298.45	± 0,13	901.70	377.82	19.05	12.70	4.70
29	247.65	0.76 – 1.07	307.97	± 0,13	927.10	387.35	19.05	14.28	4,98
30	254.00	0.81 – 1.12	314.32	± 0,13	952.50	393.70	19.05	14.28	4,98
31	260.35	0.81 – 1.12	320.67	± 0,13	977.90	403.22	19.05	14.28	4,98
32	266.70	0.81 – 1.12	327.02	± 0,13	1003.30	409.57	19.05	14.28	4,98
33	273.05	0.81 – 1.12	333.37	± 0,13	1016.00	415.92	19.05	14.28	5,23
34	279.40	0.86 – 1.22	342.90	± 0,13	1054.10	438.15	19.05	14.28	5,23
35	285.75	0.86 – 1.22	349.25	± 0,13	1079.50	444.50	19.05	14.28	5,49
36	292.10	0.89 – 1.27	358.77	± 0,13	1104.90	454.02	19.05	15.87	5,49
37	298.45	0.89 – 1.27	365.12	± 0,13	1130.30	460.37	19.05	15.87	5,49
38	304.80	0.89 – 1.27	374.65	± 0,13	1155.70	469.90	19.05	15.87	5,49
39	311.15	0.89 – 1.27	381.00	± 0,13	1181.10	476.25	19.05	15.87	5,49
40	317.50	0.89 – 1.27	387.35	± 0,13	1206.50	482.60	19.05	15.87	5,49
41	323.85	0.89 – 1.27	393.70	± 0,13	1231.90	488.95	19.05	15.87	5,49
42	330.20	0.94 – 1.32	403.22	± 0,13	1270.00	498.47	22.22	17.46	5,74
43	336.55	0.94 – 1.32	409.57	± 0,13	1295.40	504.82	22.22	17.46	5,74
44	342.90	1.02 – 1.40	415.92	± 0,13	1320.80	511.17	22.22	17.46	5,97
45	349.25	1.02 – 1.40	422.27	± 0,13	1346.20	517.52	22.22	17.46	5,97
46	355.60	1.02 – 1.40	428.62	± 0,13	1371.60	523.87	22.22	17.46	5,97
47	361.95	1.02 – 1.40	434.97	± 0,13	1396.00	530.22	22.22	17.46	5,97
48	368.30	1.02 – 1.40	444.50	± 0,13	1422.40	539.75	22.22	19.05	5,97
49	374.65	1.07 – 1.47	450.85	± 0,13	1447.80	546.10	22.22	19.05	5,97
50	381.00	1.07 – 1.47	457.20	± 0,13	1473.20	552.45	22.22	19.05	5,97
51	412.75	1.14 – 1.59	492.45	± 0,14	1599.70	588.15	25.42	20.66	6,46
52	444.50	1.21 – 1.71	527.70	± 0,14	1726.20	623.85	28.62	22.27	6,95
53	476.25	1.28 – 1.83	562.95	± 0,14	1852.70	659.55	31.82	23.88	7,44
54	508.00	1.35 – 1.95	598.20	± 0,14	1979.20	659.55	35.02	25.49	7,93
55	539.75	1.42 – 2.07	633.45	± 0,14	2105.70	730.95	38.22	27.10	8,42

KÍCH THƯỚC

BẠC CAO SU KHÔNG VỎ

(KẾT NỐI NHỰA & KHÔNG KẾT NỐI NHỰA)



STT	ĐƯỜNG KÍNH (mm)		CHIỀU DÀI (C)
	TRỤC (A)	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI (B)	
01	40	68	200
02	45	68	200
03	40	80	200
04	45	80	200
05	50	80	200
06	57	80	200
07	50	92	200
08	57	92	200
09	60	92	200
10	63	92	200
11	63	104	200
12	70	104	200
13	76	104	200
14	76	116	200
15	83	116	200
16	83	116	400
17	90	116	400
18	83	130	400
19	90	130	400
20	102	130	400
21	102	156	400
22	105	156	400
23	115	156	440
24	120	156	480
25	127	156	500
26	83	156	400
27	140	180	560



Scan để xem Video giới thiệu
sản phẩm Bạc cao su không vỏ
kết nối nhựa



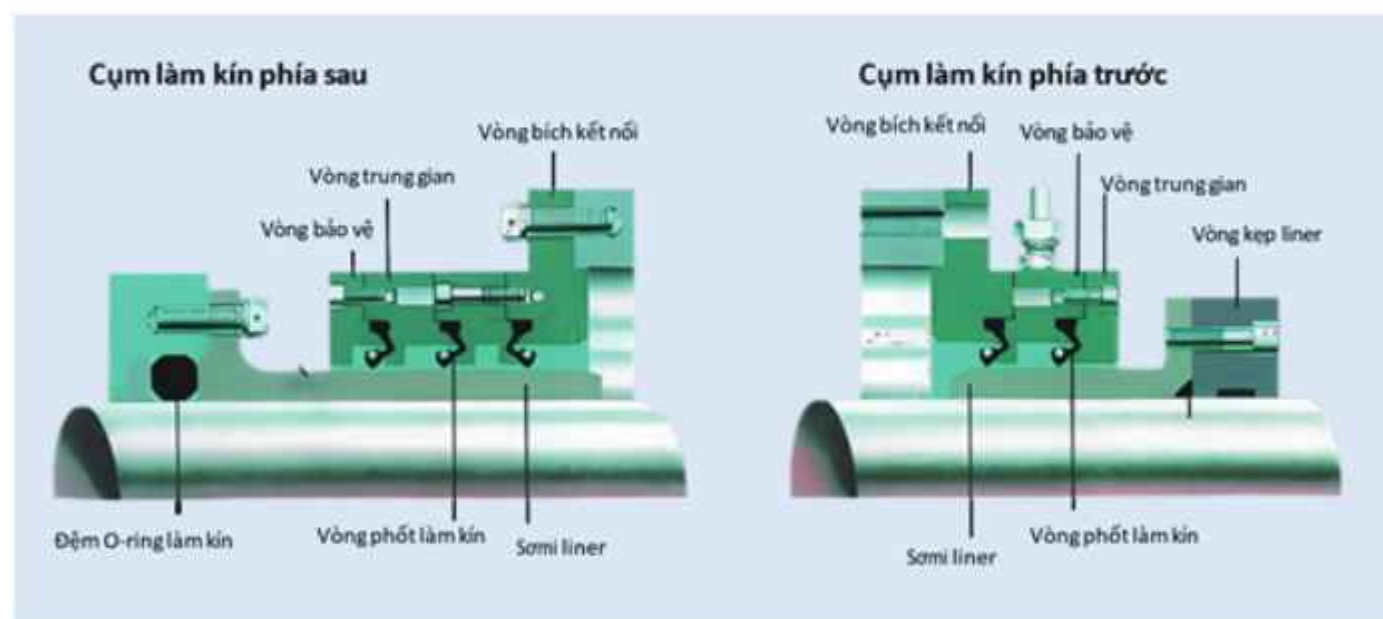
CỤM LÀM KÍN HỆ TRỤC CHÂN VỊT (LOẠI ATT - TC & ATT-TT)

CẤU TẠO

Cụm làm kín hệ trục chân vệt (loại ATT-TC & ATT-TT) bao gồm ba loại vòng kim loại (vòng bích kết nối, vòng trung gian và vòng bảo vệ), được lắp ráp bằng bu lông. Các vòng kim loại này tạo thành vỏ và các vòng phốt làm kín được cố định chặt giữa các vòng kim loại.

Các vòng kim loại tiếp xúc với nhau, điều này đảm bảo rằng lực nén của các vòng phốt làm kín luôn được duy trì ở mức độ phù hợp, ngăn ngừa nguy cơ nứt xảy ra do áp lực quá lớn lên các vòng phốt làm kín. Các vòng phốt làm kín này đều có thiết kế giống hệt nhau và thông thường cụm làm kín phía sau được trang bị ba vòng phốt làm kín còn cụm làm kín phía trước được trang bị hai vòng phốt làm kín.

Cụm làm kín loại ATT-TT được trang bị thêm một vòng phốt làm kín, hoạt động như một phốt làm kín dầu dự phòng để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.



ĐẶC TÍNH

Thiết kế vòng phốt làm kín tốt nhất thông qua các công nghệ tiên tiến

CỤM LÀM KÍN HỆ TRỤC CHÂN VỊT mang lại hiệu suất làm kín tuyệt vời, xử lý dễ dàng và chất lượng ổn định trong một thời gian dài, bằng cách sử dụng công nghệ thiết kế mới nhất cùng với vật liệu và hình dạng vòng phốt làm kín đặc biệt.

Vật liệu chế tạo vòng phốt làm kín với độ bền tuyệt vời

Vòng phốt làm kín được làm từ hai loại vật liệu là VITON (cao su flo) và NBR (cao su nitrile-butadien) – tùy thuộc vào điều kiện vận hành của phốt làm kín đầu ống bao trục. Vòng phốt làm kín từ cao su VITON được dùng cho cụm làm kín hệ trục chân vịt có khả năng chịu nhiệt vượt trội, đáp ứng khi dầu bôi trơn là dầu sinh học (Biodegradable oil), với một loại vải đặc biệt được lưu hóa trên bề mặt để đảm bảo độ bền và khả năng chịu lực cao. Với cấu trúc vượt trội, vòng làm kín VITON có đặc tính quan trọng là không có nguy cơ tạo vết nứt trong điều kiện chịu tải nặng.

Sơ-mi liner bằng thép mạ crôm có khả năng chống mài mòn và ăn mòn vượt trội

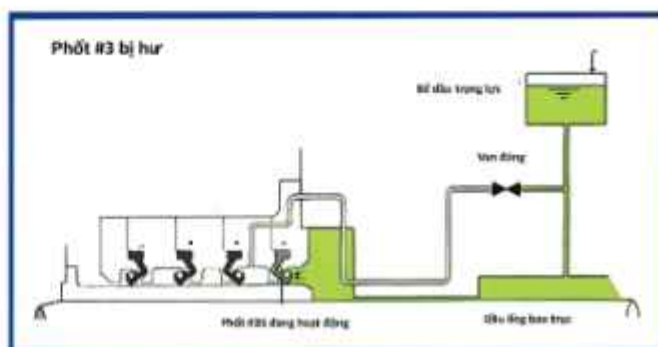
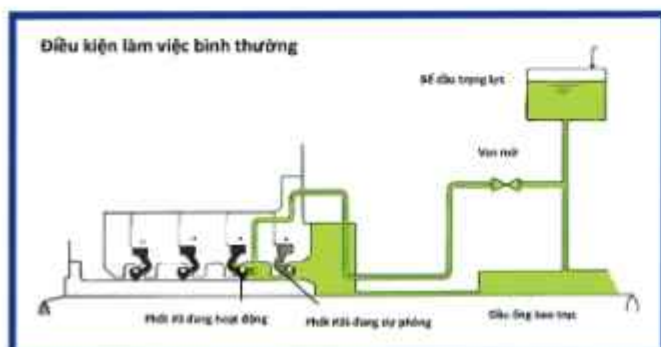
Một loại thép không gỉ đặc biệt có hàm lượng crôm cao được sử dụng cho sơ-mi liner này. Sơ-mi liner thép mạ crôm mới này vượt trội hơn nhiều so với sơ-mi liner mạ crôm thông thường về khả năng chống mài mòn và ăn mòn, đồng thời có hiệu quả cao khi được sử dụng làm sơ-mi liner phía sau, nơi có khả năng xảy ra ăn mòn hóa học.

Sơ-mi liner có thể gia công lắp đi lắp lại

Sơ-mi liner bằng thép mạ crôm của chúng tôi cho phép việc gia công cơ khí, để khi lớp mạ lót bị mòn có thể được tái sử dụng nhiều lần sau khi mài.

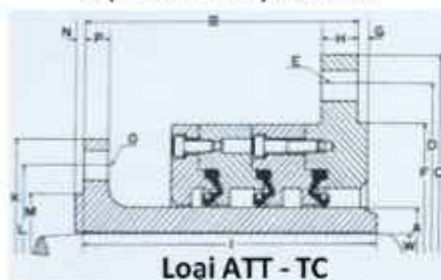
Cụm làm kín hệ trục chân vịt loại ATT-TT với bảo vệ kép

Trong trường hợp có bất kỳ rò rỉ dầu nào từ vòng phốt số 3, vòng phốt số 3S sẽ được đưa vào hoạt động bằng cách đóng hai van trên đường dầu giữa buồng số 3 và buồng #3S. Vòng phốt #3S có thể hoạt động an toàn trong một thời gian dài sau đó.

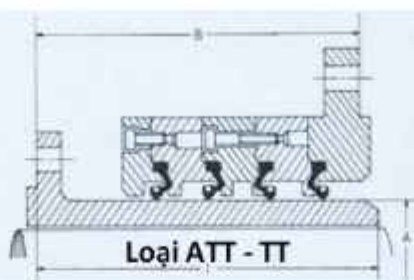


CÁC KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN

Cụm làm kín phía sau

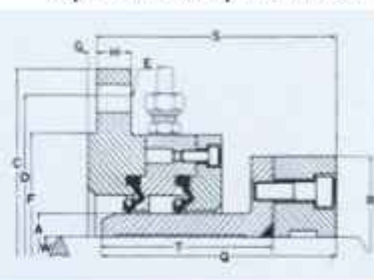


Loại ATT - TC



Loại ATT - TT

Cụm làm kín phía trước



CỤM LÀM KÍN HỆ TRỤC CHÂN VỊT LOẠI ATT-TC

(Nếu sử dụng vòng khoảng cách, chiều dài "B" và "I" của các phốt có kích thước nhỏ hơn cỡ A 380 sẽ lớn hơn chiều dài trong bảng sau) (mm)

A size		125	140	160	180	200	220	240	260	280	300	330	355
W-min		80	111	126	146	166	186	206	226	246	266	286	316
W-max		110	125	145	165	185	205	225	245	265	285	315	339
B		160	160	160	160	160	160	175	175	175	175	175	195
C		275	290	310	330	350	370	425	445	465	485	515	565
D		245	260	280	300	320	340	390	410	430	450	480	525
E		8XM12	8XM12	8XM12	8XM12	8XM12	12XM12	12XM16	12XM16	12XM16	12XM16	12XM16	12XM20
F		210	225	245	265	285	305	345	365	385	405	435	475
G		6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	7
H		15	15	15	15	15	15	25	25	25	25	25	25
I		180	180	180	180	180	180	191	191	191	191	191	212
K		184	200	230	260	280	300	320	340	360	375	425	450
L		164	180	210	230	250	270	290	310	330	346	390	416
M		145	160	190	204	224	240	260	284	300	320	360	384
N		6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	7	7
O		8XM8	8XM8	8XM8	8XM12	8XM12	8XM12	8XM12	8XM12	12XM12	12XM12	12XM12	12XM16
P		12	12	12	12	12	12	15	15	15	15	15	15
Q		149	149	149	149	149	149	159	159	164	164	164	185
R		190	195	220	240	260	280	300	320	350	370	400	430
S		140	140	140	140	140	140	153	153	158	158	158	184
T		109	109	109	109	109	109	119	119	119	119	119	135
TRỌNG LƯỢNG	Cụm làm kín phía trước	14	26	27	31	33	37	52	55	62	70	84	109
	Cụm làm kín phía sau	26	29	30	34	37	42	59	64	69	76	92	122

A size	380	400	420	450	480	500	530	560	600	630	670
W-min	340	363	382	401	429	458	477	505	533	571	599
W-max	362	381	400	428	457	476	504	532	570	598	635
B	195	200	200	225	225	225	225	240	240	245	245
C	590	610	630	675	705	725	755	820	860	890	930
D	550	570	590	630	660	680	710	765	805	835	875
E	12XM20	12XM20	12XM20	12XM20	12XM20	12XM20	12XM20	12XM24	12XM24	12XM24	12XM24
F	500	520	540	575	605	625	655	700	740	770	810
G	7	7	7	8	8	8	8	9	9	9	9
H	25	25	25	30	30	30	30	35	35	35	35
I	212	217	217	241	241	241	241	253	253	258	258
K	480	500	520	550	590	600	630	675	700	760	820
L	440	460	486	510	550	560	590	630	660	710	750
M	406	424	450	476	510	526	550	588	620	670	710
N	7	7	8	8	8	8	8	9	9	9	10
O	12XM16	12XM16	12XM16	12XM16	12XM20	12XM20	12XM20	12XM20	12XM20	12XM24	12XM24
P	15	20	20	20	20	20	20	20	20	22	22
Q	185	185	190	205	205	205	205	221	221	238	238
R	460	480	500	530	560	580	620	650	690	720	760
S	184	184	189	205	205	205	205	223	223	240	240
T	135	135	135	150	150	150	150	166	166	168	168
TRỌNG LƯỢNG	Cụm làm kín phía trước	119	120	131	170	180	189	212	262	290	371
	Cụm làm kín phía sau	130	135	144	203	215	220	230	294	325	417

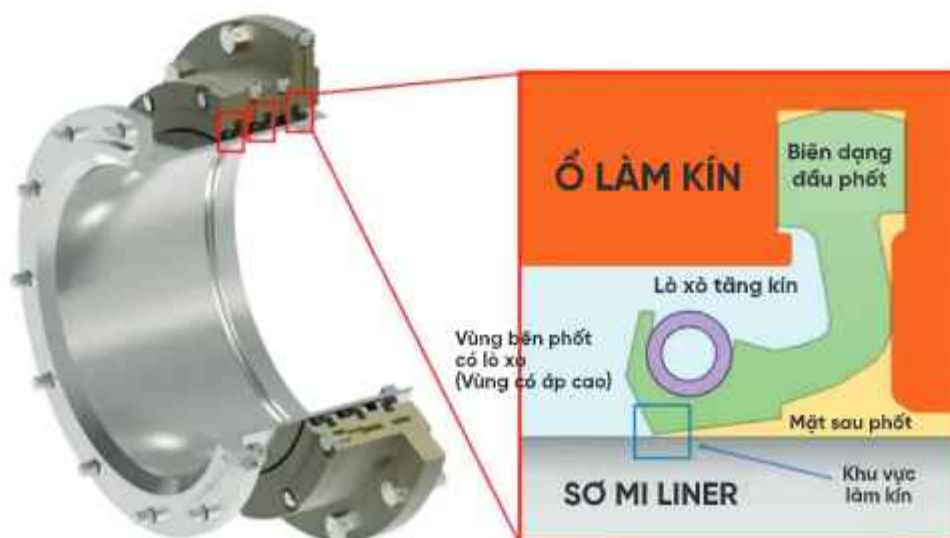
CỤM LÀM KÍN HỆ TRỤC CHÂN VỊT LOẠI ATT-TT

(Đối với cụm làm kín loại ATT-TT, chỉ có hai kích thước là B: Chiều dài cụm làm kín phía sau, I: Chiều dài liner phía sau là khác, còn những kích thước còn lại là giống loại ATT-TC) (mm)

A Size	B	I
140	200	220
160	200	220
180	200	220
200	200	220
220	200	220
240	215	233
260	220	236
280	220	236
300	220	236
330	220	236
355	235	252

A Size	B	I
380	235	252
400	240	257
420	240	257
450	270	286
480	270	286
500	270	286
530	270	286
560	285	298
600	285	298
630	290	303
670	290	303

HÌNH ẢNH PHỐT KÍN NƯỚC HỆ TRỤC CHÂN VỊT



SẢN PHẨM CAO SU VAN BƯỚM



1. KHÁI NIỆM VỀ CAO SU VAN BƯỚM

Van bướm (Butterfly Valve) là van được sử dụng để điều tiết (hoặc dùng để đóng/mở đường ống) dòng chảy trong đường kính ống có kích thước lớn bằng cách cánh bướm xoay theo các góc độ khác nhau.

Khi chúng ta tác động lên tay gạt, tay quay hoặc vô lăng thì sẽ tác động lên trục của van bướm làm cánh bướm sẽ xoay theo các góc mở khác nhau khi đó dòng chảy qua ống sẽ có lưu lượng khác nhau. Thông thường trạng thái đóng hoàn toàn thì góc mở bằng 0 độ, còn khi van mở hoàn toàn thì cánh xoay một góc 90 độ so với trục chính giữa của nó.

2. CẤU TẠO CỦA VAN BƯỚM

Van bướm cấu tạo gồm các phần chính sau

A. Thân van:

Thân van bướm là một vòng kim loại, inox, gang hoặc nhựa được đúc liền để có các lỗ bắt bulong vào mặt bích định vị vị trí van trên đường ống.

B. Đĩa van:

Đĩa van hay còn được gọi là cánh bướm. Cánh van bướm thường được làm bằng gang, gang dẻo, thép, inox, nhựa. Đĩa van có thể định vị ở các góc mở khác nhau điều này giúp van bướm có thể điều tiết được chất lưu trong đường ống.

C. Bộ phận làm kín

Bộ phận làm kín hay còn gọi là gioăng làm kín, có thể bằng cao su, PTFE, TEFLON.

Bộ phận tay gạt hoặc vô lăng: Là bộ phận dùng để tác động lên van tạo ra góc mở khác nhau hay tạo ra trạng thái đóng hoặc mở hoàn toàn.

Ngoài ra còn có các bộ phận khác như trục van, bánh răng định vị, bulong, v.v...

Công ty Anh Trí Tuệ chuyên sản xuất Bộ phận làm kín của van bướm, tức là các loại ron (seal) cao su làm kín, để lắp vào thân van bướm từ nhiều hãng khác nhau trên thế giới với thông tin chi tiết như sau.

Ron (seal) cao su làm kín cho van bướm được công ty Anh Trí Tuệ sản xuất từ nhiều loại cao su nguyên liệu khác nhau, phù hợp cho nhiều ứng dụng cụ thể.

• **Vật liệu:** Cao su EPDM, NBR, Silicone, Viton (FKM);

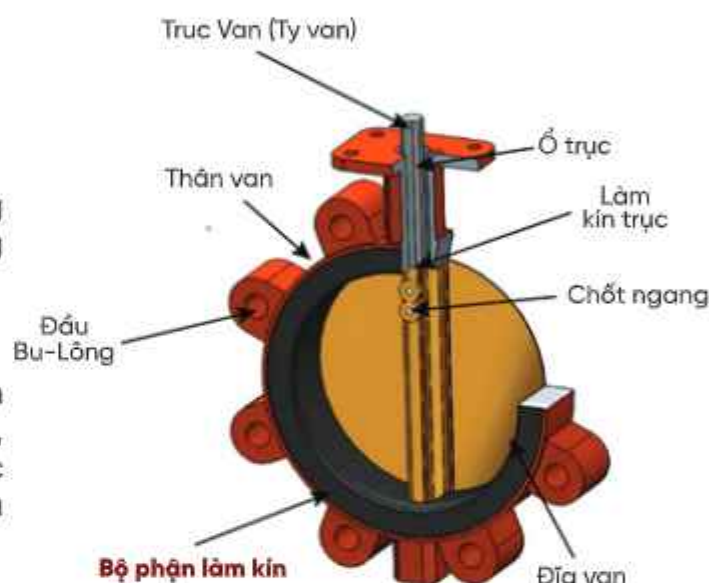
• **Đặc tính hóa lý:** Chịu nhiệt, chịu hóa chất (xăng, dầu, ...), chịu mài mòn, ...;

3. ỨNG DỤNG

Có thể được dùng trong tất cả các hệ thống đường ống cho các ngành công nghiệp nhưng chủ yếu là cho ngành:

1. Công nghiệp chế biến thực phẩm;
2. Công nghiệp lọc dầu, vận tải dầu khí;
3. Công nghiệp đóng tàu (tàu chở dầu).

Hình ảnh ron (seal) cao su làm kín cho van bướm đã thực hiện tại Công ty Anh Trí Tuệ:



Hình ảnh ron (seal) cao su làm kín cho van bướm đã thực hiện tại Công ty Anh Trí Tuệ

CÁC SẢN PHẨM O-RINGS

Chúng tôi không sản xuất các loại O-ring có sẵn trên thị trường từ nhiều nhà cung cấp khác nhau.

Chúng tôi chuyên cung cấp các loại O-ring theo đơn đặt hàng lẻ của khách hàng (Tailor made O-ring), được sản xuất từ các loại cao su đặc biệt như cao su NBR, HNBR, EPDM, Silicone, FKM (Viton) và vật liệu Polyurethane.



MỘT SỐ SẢN PHẨM O-RING CÔNG TY ANH TRÍ TUỆ THỰC HIỆN



ORING - VÒNG SIN 810



ORING SILICON TRẮNG



ORING TỦ POLYURETHANE



ORING FKM



ORING SILICON ĐỎ



ORING LỘC CMS (FKM)

CÁC SẢN PHẨM TỪ NHỰA KỸ THUẬT CAO

Ngoài ra chúng tôi còn gia công nhiều sản phẩm từ các loại nhựa cao cấp như nhựa PA, POM, MC, PTFE và đặc biệt là nhựa PEEK.

Công ty Anh Trí Tuệ chuyên gia công sản xuất các sản phẩm từ nhựa Peek ứng dụng trong ngành chế biến thực phẩm. Chúng tôi là nhà cung cấp lâu năm các sản phẩm chi tiết nhựa Peek cho các nhà máy dây chuyền sản xuất cả phê lớn trong và ngoài nước.

Nhựa Peek có tên gọi tiếng Anh là Polyetheretherketone (PEEK) là một loại polymer hiệu suất cao (HPP) được phát minh ở Vương quốc Anh vào cuối 1970. Peek được coi là một trong sáu loại nhựa kỹ thuật đặc biệt chính cùng với polyphenylene sulfide (PPS), polysulfone (PSU), polyimide (PI), este polyaromatic (PAR) và polymer tinh thể lỏng (LCP).

NHỰA PEEK CÓ NHIỀU ƯU ĐIỂM CÓ THỂ KỂ ĐẾN NHƯ:

- PEEK có cơ tính tuyệt vời, độ bền kéo có thể lên đến 29000 psi với khả năng sử dụng ổn định ở 299 oC khi gia cường thêm sợi carbon.
- PEEK đạt khả năng chống cháy chuẩn V0 với độ dày 1.45mm và LOI ở mức 35%, PEEK phát thải khói và khí độc cực kỳ thấp.
- Giảm trọng lượng lên đến 80% so với các chi tiết kim loại: Với trọng lượng riêng thấp vốn có của nhựa PEEK (1,3 g/cm³) nhỏ hơn một nửa so với nhôm (2.7 g/cm³) và 1/6 so với thép không gỉ (8.03g/cm³), chi phí gồm bảo trì, hậu cần, lắp đặt, đều giảm đáng kể.
- PEEK không tan trong hầu hết các dung môi và không bị thủy phân. Do đó, nó có thể được sử dụng hàng ngàn giờ trong môi trường hơi nước với áp suất cao.

NHỰA PEEK ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG NHIỀU LĨNH VỰC NHƯ:

- + Y tế
- ✎ Chế biến thực phẩm, dược phẩm
- ✎ Sản xuất thiết bị điện tử
- ✎ Sản xuất cơ khí
- ✎ Sản xuất xe hơi
- ✎ Hàng không và vũ trụ
- ✎ Năng lượng



Ron Sợi mi dẫn hướng từ nhựa PEEK



Gia công nhựa PEEK theo thiết kế



Phốt áp lực bơm keo từ nhựa PEEK



Gasket nhựa PEEK

CÁC SẢN PHẨM CAO SU KỸ THUẬT KHÁC

Công ty Anh Trí Tuệ chuyên sản xuất các loại sản phẩm từ cao su và nhựa kỹ thuật như cao su FKM, EPDM, NBR, Silicone, PTFE, nhựa PEEK, ... ứng dụng trong hầu hết các ngành công nghiệp.

Các sản phẩm cao su kỹ thuật tiêu biểu khác gồm có:

1. COUPLING – KHỚP NỐI MỀM CHO HỆ ĐỘNG LỰC CỦA TÀU



Khớp nối cao su
cho hộp số của động cơ thẳng



Khớp nối cao su
Centa 800



Khớp nối cao su
(Centaflex coupling) size 90A



Khớp nối cao su



Khớp nối hoa thị
hình thang 6 cánh



Khớp nối MT10

2. CÁC O-SEAL, GASKET DÙNG ĐỂ LÀM KÍN CÓ HỆ SỐ BIẾN DẠNG NÉN RẤT THẤP



Gioăng cao su
chịu dầu



Gasket chêm đầu
rót silicone



Ron cho đầu nối
camlock



Vòng đệm
cao su



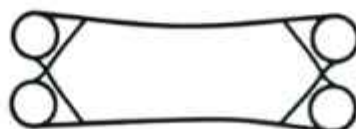
Ron cao su lọc
DIASTAR



Ron cao su
chịu nhiệt



Gioăng sáng rung



Ron cao su gia nhiệt



Ron cao su làm kín sinh hàn

3. CÁC LOẠI MÀNG VAN



Màng van
cao su DN10



Núm hút
chân không



Màng van cao su



Màng cao su loại 4 lỗ
tại cho van tự động

4. CÁC LOẠI PHỐT CAO SU



Phốt cao su



Phốt kín dầu – kín nước



Phốt cao su kín nước TCV



Phốt thủy lực

5. CAO SU GIẢM CHẤN



Đệm va cầu cảng



Cao su
giảm chấn



Đế cao su cho
máy nén khí



Cao su giảm
chấn sàng rung

6. CÁC SẢN PHẨM TỪ PU ĐÚC KHUÔN



Ron PU cho
khuôn đùn bột



Phốt PU dùng trong
môi trường thực phẩm



Ron PU cho
van điện tử



Đế PU

WCERT

IAF

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của:
This is to certify that the Quality Management System of

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ANH TRI TUYỆ
ANH TRI TUYE PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 95A Lê Hồng Phong, phường Trãi An, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Address: 95A Le Hong Phung Street, Trai An Ward, Binh Thuy District, Can Tho City, Vietnam

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:
Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực / For the following activities:

Sản xuất dây cao su đôn trục chân vịt máy, lăn tròn bằng nước và vật liệu nhựa; vật liệu tổng hợp - nhựa, vật liệu composite và sợi tổng hợp; vật liệu composite và sợi sản xuất nước.
Production of water – Subsoated stem tube rubber machine bearing housing; water shaft bearing housing; water – Subsoated stem tube rubber machine bearing housing; water shaft bearing housing.

- a/- Nomenclature:
- b/- Glass fibre reinforced components;
- c/- Rubber and glass fibre reinforced components;

Số chứng nhận/ Certificate No.: W0914
Ngày ban hành/ Issue date: 8/5/2019
Ngày hết hạn/ Expiry date: 8/5/2021

(Nếu từ nay đến ngày chứng nhận của người cấp chứng nhận này có bất kỳ thay đổi nào thì phải thông báo ngay cho người cấp chứng nhận này biết để được giải quyết kịp thời)

CHỨC VỤ/ POSITION
TỔNG GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR
Và Mạnh Dân

PAC



CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

0000 110

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN QUY TRÌNH CHẾ TẠO
CERTIFICATE OF WORKS APPROVAL

Số: 00001500001/MA
Tổ:

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT

Cơ sở chế tạo/producer:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ANH THỊ TỰ
ANH THỊ TỰ PRODUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Nơi đặt: 30/04 Lê Hồng Phong, Phường Trà Bàng, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
 Address: No 30/4, Le Hong Phung Street, Tach Bhang Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City, Vietnam

Nội dung được ghi và chứng nhận là sản phẩm được sản xuất và chứng nhận theo quy trình đã được ghi nhận và được chứng nhận để sản xuất và phân phối các sản phẩm sau đây:

(The content recorded and approved to manufacture the following products in compliance with the COA/SA previously approved for production/production for domestic use only.)

Sản phẩm được công nhận/Products Approved:
 BẮC THỰC PHẨM VIỆT NAM SẠCH 50/500 Rubber stamp code bearing.

Cấp chứng nhận này cho/Issued to:
 Tân Thành Phát (số 0000 0000)

Đơn vị nhận cấp/Issued to:
 Tân Thành Phát (số 0000 0000)

Ngày cấp/Issued date:
 04/10/2020

Cấp cho/Issued to:
 Tân Thành Phát (số 0000 0000)

0000 0000

04/10/2020

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



Người VN 000
Vice General Director

GIẤY CHỨNG NHẬN, BẰNG KHEN



GIẤY CHỨNG NHẬN, BẰNG KHEN





KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC



CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU KHÍ HẢI DƯƠNG



CÔNG TY CP SX - TM
BAO BÌ
THÀNH THÀNH CÔNG



TỔNG CÔNG TY
BASON



CÔNG TY TNHH SX
CAO SU LIÊN ANH



CÔNG TY CP VẬN TẢI
NHẬT VIỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG
BIÊN HOÀ



CỤC KỸ THUẬT
HẢI QUÂN



CÔNG TY TNHH MTV
THUỐC LÁ
THANH HOÁ



CÔNG TY TNHH
VẬN TẢI DẦU KHÍ OPEC



CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG
CẦN THƠ



TỔNG CÔNG TY
SONG THU



CÔNG TY CỔ PHẦN
THÉP HOÀ PHÁT
DUNG QUẤT



Giữ lửa cho Tương lai

XÍ NGHIỆP CƠ ĐIỆN
THUỘC LD VIỆT-NGA
VIETSOVPETRO



CÔNG TY TNHH MTV
CÔNG NGHIỆP
MASAN



CÔNG TY CP XNK
AGRIS NINH HÒA



CÔNG TY TNHH
CƠ KHÍ DƯỢC
TUẦN THẮNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BIỂN
TÂN CẢNG



CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ OUTSPAN
VIỆT NAM



CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ
NHẬT HẢI



CÔNG TY TNHH
THÉP TÂY ĐO



CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG TÂY ĐÔ



SEDA OUTSPAN
IBERIA, S.L.U.



CÔNG TY TNHH
TM & DV EBISU



CÔNG TY CỔ PHẦN
SOS MÔI TRƯỜNG



CÔNG TY TNHH MTV
VIỆT NAM GS INDUSTRY
NHÀ MÁY SX CỌC
VGSI PILE



CÔNG TY TNHH
CƠ KHÍ
THỦY ĐỨC THỊNH



CÔNG TY CẢI LẤN
(WILMAR
INTERNATIONAL GROUP)



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN CƠ 3A



CÔNG TY TNHH TMDV
HÀNG HẢI NHẬT VINH



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VINMEX



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÀ AN GIANG



CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ TÀU BIỂN TTC



CÔNG TY CP CẢNG
DV DẦU KHÍ TỔNG HỢP
PTSC THANH HOÁ



CÔNG TY TNHH
STRATEGIC
MARINE (V)



CÔNG TY TNHH
LAI DẮT TÀU BIỂN
SP-SPAM



CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP
HUNG NGHĨA



TỔNG CÔNG TY
CAFE VIỆT NAM



CÔNG TY TNHH
VẬN TẢI DẦU KHÍ
SAO VIỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT
HẢI ANH



CÔNG TY TNHH
HUHTAMAKI
(VIỆT NAM)



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI
ANH TRÍ TUỆ

BÁO GIÁ VÀ ĐẶT HÀNG

0907 3030 11

0901 008 836

0907 402 233

0707 57 2250

0939 935 445

TƯ VẤN KỸ THUẬT

0931 115 915



www.tuecatrubber.com



caosu.anhtritue@gmail.com

📍 95A Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ